TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18 /2025/DSST Ngày: 15/01/2025 "V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Văn Được
2.Ông Lê Văn Đáng

- Thư ký phiên tòa:Bà Phan Thị Bích Vân**,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2024/TLST-DS ngày 18/9/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXXST-DS ngày 27/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt;

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị C trình bày và yêu cầu như sau:

Vào năm 2017, bà Á có kêu bà bán một chân hụi, với số tiền 30.000.000 đồng đến khi mãn hụi sẽ được nhận 70.000.000 đồng, vì nghe có lời nhiều nên bà đồng ý, bà đưa số tiền 30.000.000 đồng cho bà Á và bà Á có làm biên nhận chầu hụi cho bà, ký ngày 25/5/2018 âm lịch, sau đó bà Á nói người ta kêu kỳ hụi lần thứ 05 là 2.500.000 đồng, nhưng bà Á không có giao tiền cho bà (hụi 5.000.000 đồng/ kỳ, một năm khui 03 kỳ theo 03 mùa lúa trong một năm) dây hụi này gồm 13 kỳ mãn. Kỳ thứ 06 bà kêu hốt được 37.000.000 đồng, bà Á giao cho bà 10.000.000 đồng, còn nợ 27.000.000 đồng đến nay chưa trả, mặc dù bà có đòi nhiều lần nhưng bà Á vẫn không trả. Riêng phần 500.000

đồng bà Á trả bà là phần hụi của dây hụi khác nên bà không tính vào. Nay bà C yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Á phải trả 27.000.000 đồng.

Theo các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Ngọc Á trình bày và yêu cầu như sau:

Bà làm thảo hụi, bà C không có góp hụi với bà mà bà Lục Thị M góp hụi, sau đó giữa bà M và bà C bán hụi cho nhau thì bà không biết, nhưng bà C có yêu cầu bà viết biên nhận cho bà C là bà chầu hụi cho bà C 30.000.000 đồng để khi bà M không đóng hụi thì bà C sẽ tính toán với bà M, nhưng sau khi bà C hốt hụi với số tiền 37.000.000 đồng thì bà có giao cho bà C 04 lần, lần thứ nhất là 10.000.000 đồng, lần thứ hai là 10.000.000 đồng, lần thứ ba là 7.000.000 đồng, lần thứ tư 500.000 đồng, bà C trình bày 500.000 đồng này của phần hụi khác là không có hụi nào cả. Phần tiền còn lại là 9.500.000 đồng. Nay bà không chấp nhận trả 27.000.000 đồng theo yêu cầu của bà C và cũng không chấp nhận trả 9.500.000 đồng còn lại.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai tại Tòa án cũng như lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 13 và Điều 471 Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C, buộc bà Nguyễn Ngọc Á phải trả bà Trần Thị C số tiền hụi còn nợ là 26.500.000 đồng. Về án phí đề nghị căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bà Trần Thị C1 và bà Nguyễn Ngọc Á do thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn và nơi thực hiện giao dịch dân sự tranh chấp trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện cuả bà C yêu cầu bà Á phải trả số tiền hụi còn nợ, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà C yêu cầu bà Á phải trả số tiền hụi còn nợ, thấy rằng theo lời khai của bà C và bà Á tại phiên hoà giải và tại phiên toà thì bà Á có nhận tiền 30.000.000 đồng của bà C, bà Á có viết giấy chầu hụi cho bà C, và sau khi bà C hốt hụi được số tiền 37.000.000 đồng, bà Á cho rằng có giao cho bà C 04 lần, lần thứ nhất 10.000.000 đồng, lần thứ hai 10.000.000 đồng, lần thứ ba là 7.000.000 đồng, lần sau cùng là 500.000 đồng. Tuy nhiên bà C chỉ thừa nhận có 02 lần, là 10.000.000 đồng và lần sau cùng là 500.000 đồng nhưng 500.000 đồng này bà Á trả của phần hụi khác, phía bà Á thì không thừa nhận số tiền 500.000 đồng là trả của phần hụi khác, vì ngoài chân hụi này thì không có nợ hụi nào khác; bà C không có gì chứng minh; riêng hai lần bà Á trả tổng cộng 17.000.000 đồng thì bà C không thừa nhận có nhận. Phía bà Á không có giấy tờ, chứng cứ gì chứng minh cho việc có giao hụi cho bà C 02 lần 17.000.000 đồng, cho nên Hội đồng xét xử xác định số nợ hiện nay bà Á còn nợ bà C là 26.500.000 đồng.Vì vậy buộc bà Á phải có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ 26.500.000 đồng cho bà C là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bà Á, bà C là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên xét bà Á, bà C không phải chịu án phí.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Á phải trả bà Trần Thị C số tiền hụi còn nợ là 26.500.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh